

THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

Xu hướng giằng co vẫn đóng vai trò chủ đạo trong ngày hôm nay. Kết phiên, VN-Index đóng cửa tại mốc 1,371.44 điểm, tăng gần 6 điểm so với hôm qua. Độ rộng thị trường nghiêng về phía tích cực với 15/18 ngành tăng điểm, trong đó ngành Thực phẩm và đồ uống dẫn đầu đà tăng, theo sau là ngành Bán lẻ, Hàng cá nhân & gia dụng. Về giao dịch của khối ngoại, hôm nay khối này bán ròng trên cả ba sàn HSX, HNX và UPCOM. Thị trường đang củng cố xu hướng giằng co trong vùng 1,360 – 1,370 và cần một cây nến chỉ hướng cùng thanh khoản ủng hộ để xác nhận đà tăng.

HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

Các HĐTL đều tăng theo nhịp vận động của VN30.

CHỨNG QUYỀN

Trong phiên giao dịch ngày 27/06/2025, các chứng quyền biến động theo xu hướng giằng co của cổ phiếu cơ sở.

ĐIỂM NHẤN

- VN-Index **+5.77** điểm, đóng cửa tại **1371.44** điểm. HNX-Index **+0.11** điểm, đóng cửa tại **227.81** điểm.
- Kéo chỉ số tăng: **MSN (+1.80)**, **VHM (+0.97)**, **VNM (+0.70)**, **BID (+0.66)**, **VCB (+0.58)**.
- Kéo chỉ số giảm: **MBB (-0.28)**, **GAS (-0.27)**, **STB (-0.19)**, **GEE (-0.18)**, **TCB (-0.16)**.
- Giá trị khớp lệnh của VN-Index đạt **17,437** tỷ đồng, tăng **16.55%** so với phiên trước. Tổng giá trị giao dịch đạt mức 18,996 tỷ đồng.
- Biên độ dao động: 11.19 điểm. Thị trường có **163** mã tăng, 69 mã tham chiếu, **138** mã giảm.
- Giá trị bán ròng của khối ngoại: **-31.26** tỷ đồng trên sàn HOSE, gồm **VCB (-168.94 tỷ)**, **ACB (-154.37 tỷ)**, **VPB (-152.31 tỷ)**, **HCM (-150.64 tỷ)**, **STB (-149.61 tỷ)**. Khối ngoại bán ròng trên sàn HNX với giá trị **-268.14** tỷ đồng.

DIỄN BIẾN BSC30, BSC50

- BSC30 **+0.51%**. Các mã diễn biến tích cực:
MSN (+6.67%) [\(Link báo cáo\)](#)
VNM (+2.48%) [\(Link báo cáo\)](#)
DGC (+2.28%) [\(Link báo cáo\)](#)
- BSC50 **+0.37%**. Các mã diễn biến tích cực:
CMG (+6.99%)
ANV (+5.04%)
CTR (+4.49%) [\(Link báo cáo\)](#)

Hiệu suất các chỉ số

	BSC30	BSC50	VN Index	VN30 Index
1 ngày	0.51%	0.37%	0.42%	0.84%
1 tuần	0.33%	1.10%	1.64%	2.84%
1 tháng	4.33%	2.51%	2.20%	3.05%
3 tháng	2.11%	0.52%	4.10%	7.42%

Nguồn: FiinPro-X, BSC

Tổng quan thị trường trong nước

	VNI	HNX	UPCOM
Điểm	1,371.44	227.81	100.62
% 1D	0.42%	0.05%	0.56%
GTKL (tỷ VND)	17,437	1,175	486
%1D	16.55%	4.89%	-3.14%
GDNN (tỷ VND)	-31.26	-268.14	-58.14

Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

Chi tiết giao dịch khối ngoại

Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
VND	337.76	VCB	-168.94
SSI	321.49	ACB	-154.37
DGW	284.08	VPB	-152.31
HPG	280.99	HCM	-150.64
GEX	197.00	STB	-149.61

Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

Thị trường thế giới

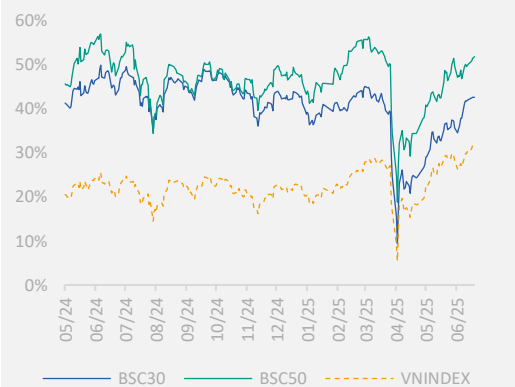
		%D	%W
SPX	6,141	0.80%	2.68%
FTSE100	8,781	0.51%	0.07%
Eurostoxx	5,297	0.98%	1.19%
Shanghai	3,424	-0.70%	1.91%
Nikkei	40,146	1.42%	4.54%

Nguồn: Vietstock.vn, BSC tổng hợp

	Giá trị	%
Hàng hóa		
Giá dầu Brent	68.36	2.42%
Giá vàng	3,289	0.00%
Tỷ giá		
USD/VND	26,270	-0.08%
EUR/VND	31,364	0.20%
JPY/VND	185	0.00%
Lãi suất		
LS TPCP 10Y	3.3%	0.02%
LS LNH 1M	4.2%	

Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

Hiệu suất BSC30, BSC50



Nguồn: BSC

Mục lục

Tổng quan thị trường	Trang 1
Thống kê thị trường	Trang 2
Danh mục BSC30	Trang 3
Danh mục BSC50	Trang 4
Báo cáo mới nhất	Trang 5
Khuyến cáo sử dụng	Trang 6



THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên VN-Index

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
MSN	76.80	6.67%	1.80	1.51
VHM	77.00	1.32%	0.97	4.11
VNM	57.80	2.48%	0.70	2.09
BID	36.10	1.12%	0.66	7.02
VCB	56.70	0.53%	0.58	8.36

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên HNX-Index

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
HUT	12.50	2.46%	0.18	0.89
HHC	124.60	9.88%	0.13	0.02
VCS	48.20	1.69%	0.08	0.16
BAB	11.80	0.85%	0.06	0.96
DNP	20.90	2.96%	0.06	0.14

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HSX

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
CMG	39.05	6.99%	0.13	3.21
PNC	22.25	6.97%	0.00	0.00
TTE	39.95	6.96%	0.02	0.00
SVD	3.73	6.88%	0.00	0.14
LDG	2.85	6.74%	0.01	4.98

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HNX

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
BBS	16.60	9.93%	0.04	0.00
HHC	124.60	9.88%	0.78	0.00
CAN	34.50	9.87%	0.07	0.00
QST	23.50	9.81%	0.03	0.00
KMT	11.50	9.52%	0.04	0.00

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên VN-Index

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
MBB	25.70	-0.77%	-0.28	6.10
GAS	68.00	-0.73%	-0.27	2.34
STB	46.35	-0.96%	-0.19	1.89
GEE	95.30	-2.26%	-0.18	0.37
TCB	33.95	-0.29%	-0.16	7.06

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên HNX-Index

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
PVS	32.10	-1.53%	-0.15	0.48
PVI	57.30	-1.21%	-0.10	0.23
KSV	164.20	-0.48%	-0.10	0.20
VIF	16.50	-2.37%	-0.09	0.35
IDC	43.90	-0.90%	-0.08	0.33

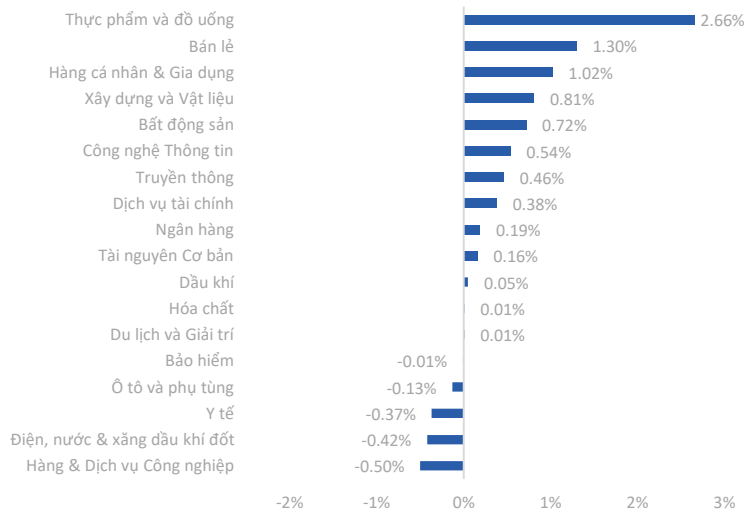
Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HSX

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
DCL	22.35	-6.88%	-0.03	2.23
ADG	8.52	-6.37%	0.00	0.00
TNC	28.05	-4.92%	-0.01	0.00
PJT	10.35	-4.17%	0.00	0.01
VPG	7.67	-3.40%	-0.01	1.52

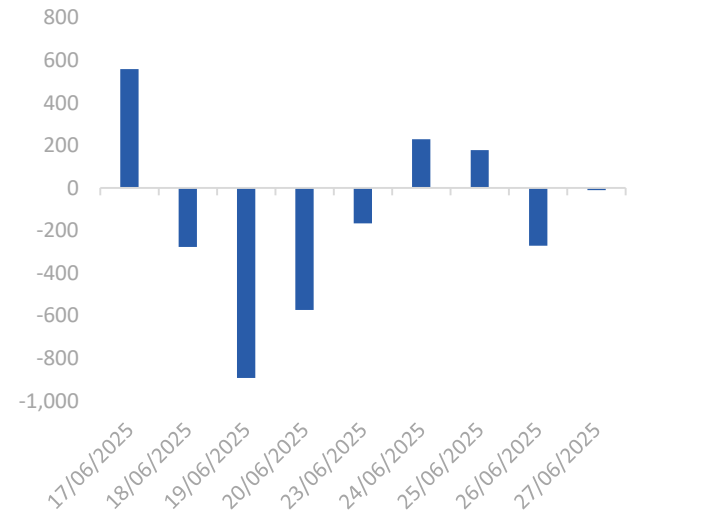
Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HNX

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
GLT	27.50	-9.84%	-0.10	0.01
BPC	11.30	-9.60%	-0.02	0.00
BDB	8.60	-9.48%	0.00	0.00
STC	17.60	-9.28%	-0.04	0.00
HJS	27.50	-8.33%	-0.18	0.01

Hình 1
Diễn biến ngành cấp 2



Hình 2
Giao dịch khối ngoại



Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

DANH MỤC BSC30

Cổ phiếu	Ngành	Đóng cửa (1,000 VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (tỷ đồng)	Thanh khoản (tỷ đồng)	EPS (VNĐ)	P/E	Giá mục tiêu (VNĐ)	NN sở hữu	Link tải báo cáo
MWG	Bán lẻ	65.8	2.0%	1.5	95,370	1131.9	2,977	21.7		48.1%	
KBC	Bất động sản	26.5	0.0%	1.5	24,909	176.5	1,626	16.3		17.7%	
KDH	Bất động sản	29.0	0.7%	1.2	29,121	53.3	896	32.1		35.3%	
PDR	Bất động sản	17.7	0.0%	1.6	16,013	178.3	180	98.3	23,600	9.6%	Link
VHM	Bất động sản	77.0	1.3%	1.1	312,163	393.2	7,766	9.8	81,300	10.6%	Link
FPT	Công nghệ Thông tin	117.3	0.3%	1.0	173,316	703.2	5,612	20.9	136,500	40.6%	Link
BSR	Dầu khí	17.8	-0.3%	0.0	55,189	51.6	(37)	-484.2		0.3%	
PVS	Dầu khí	32.1	-1.5%	1.3	15,582	181.1	2,303	14.2	38,600	14.0%	Link
HCM	Dịch vụ tài chính	21.2	1.4%	1.5	22,517	173.6	1,388	15.0		36.7%	
SSI	Dịch vụ tài chính	24.7	0.6%	1.3	48,311	479.7	1,545	15.9		35.4%	
VCI	Dịch vụ tài chính	35.5	-0.1%	1.3	25,493	181.6	1,602	22.2		28.8%	
DCM	Hóa chất	33.7	-1.2%	1.3	19,085	146.1	2,805	12.9	37,800	5.0%	Link
DGC	Hóa chất	98.9	2.3%	1.5	36,725	413.7	8,224	11.8	109,300	14.8%	Link
ACB	Ngân hàng	21.2	0.0%	0.9	108,897	134.1	3,224	6.6	30,400	29.8%	Link
BID	Ngân hàng	36.1	1.1%	1.0	250,663	300.2	3,643	9.8	47,000	17.5%	Link
CTG	Ngân hàng	42.0	0.1%	1.0	225,003	249.9	4,806	8.7	50,000	27.1%	Link
HDB	Ngân hàng	21.8	0.5%	1.0	75,843	220.3	3,985	5.5	26,400	16.6%	Link
MBB	Ngân hàng	25.7	-0.8%	1.0	158,049	424.8	4,049	6.4	28,200	23.2%	Link
MSB	Ngân hàng	12.0	0.0%	1.1	31,200	82.9	2,150	5.6	14,000	27.5%	Link
STB	Ngân hàng	46.4	-1.0%	1.0	88,228	269.9	5,767	8.1		19.9%	
TCB	Ngân hàng	34.0	-0.3%	1.2	240,558	705.9	3,013	11.3	33,100	22.5%	Link
TPB	Ngân hàng	13.4	0.4%	1.2	35,270	111.0	2,383	5.6	-	22.9%	Link
VCB	Ngân hàng	56.7	0.5%	0.6	471,260	237.2	4,063	13.9	69,200	22.1%	Link
VIB	Ngân hàng	18.1	0.0%	0.9	53,922	53.5	2,400	7.5	23,000	5.0%	Link
VPB	Ngân hàng	18.5	0.8%	1.0	145,587	415.2	2,030	9.0	24,000	24.6%	Link
HPG	Tài nguyên Cơ bản	22.9	0.2%	1.1	175,001	424.0	1,628	14.0	35,800	22.4%	Link
HSG	Tài nguyên Cơ bản	16.6	-1.2%	1.4	10,401	62.0	749	22.4	16,800	8.5%	Link
DBC	Thực phẩm và đồ uống	32.0	0.3%	1.6	10,676	297.5	3,930	8.1	32,200	4.5%	Link
MSN	Thực phẩm và đồ uống	76.8	6.7%	1.2	103,561	1058.6	1,518	47.4	82,500	25.0%	Link
VNM	Thực phẩm và đồ uống	57.8	2.5%	0.5	117,873	513.0	4,194	13.5	64,500	48.5%	Link

Nguồn: FiinPro-X, BSC

Danh mục BSC30 gồm bao gồm 30 công ty có vốn hóa thị trường lớn nhất kèm thanh khoản lớn nhất trên cả ba sàn giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh (HOSE), sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) và Sàn chứng khoán phi tập trung (Upcom). Các công ty trong BSC30 đại diện cho nhiều lĩnh vực kinh tế quan trọng, bao gồm ngân hàng, chứng khoán, hàng tiêu dùng, bán lẻ, công nghệ, sản xuất, logistic, điện và bất động sản. Các cổ phiếu trong BSC 30 được các chuyên gia BSC đánh giá, chọn lọc trên các tiêu chí hoạt động kinh doanh ổn định, tài chính mạnh mẽ, quản trị hiệu quả và cạnh tranh tốt trên thị trường. Việc đầu tư vào các cổ phiếu trong danh mục BSC30 được xem là một lựa chọn đáng tin cậy cho nhà đầu tư muốn đầu tư vào thị trường chứng khoán Việt Nam. Danh mục BSC30 sẽ được BSC định kỳ công bố hàng quý.

DANH MỤC BSC50

Cổ phiếu	Ngành	Giá đóng cửa (1000 VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (tỷ đồng)	Thanh khoản (tỷ đồng)	EPS (VNĐ)	P/E	NN sở hữu	ROE (%)	Link
DGW	Bán lẻ	44.8	-2.61%	1.7	10,082	94.9	2,098	21.9	26.2%	15.7%	Link
FRT	Bán lẻ	175.5	0.57%	1.2	23,774	96.4	3,279	53.2	32.2%	24.0%	Link
BVH	Bảo hiểm	52.2	-0.57%	1.2	38,972	20.1	2,975	17.7	27.3%	9.7%	
DIG	Bất động sản	17.6	1.73%	1.5	11,183	420.1	303	57.1	3.1%	2.5%	
DXG	Bất động sản	16.9	0.00%	1.5	17,168	294.8	310	54.4	23.7%	2.5%	Link
HDC	Bất động sản	24.9	0.00%	1.3	4,441	84.7	443	56.3	3.3%	3.4%	
HDG	Bất động sản	25.2	-1.57%	1.4	9,453	96.7	762	33.5	19.3%	4.6%	Link
IDC	Bất động sản	43.9	-0.90%	1.4	14,619	52.5	4,982	8.9	17.7%	31.2%	
NLG	Bất động sản	37.1	0.68%	1.5	14,190	45.3	1,827	20.2	46.1%	7.4%	Link
SIP	Bất động sản	68.2	-1.02%	0.0	14,506	35.7	6,076	11.3	4.1%	29.7%	
SZC	Bất động sản	37.5	-0.92%	1.3	6,812	80.8	2,036	18.6	2.9%	11.8%	Link
TCH	Bất động sản	19.6	0.51%	1.5	12,997	131.1	1,279	15.2	10.4%	9.1%	Link
VIC	Bất động sản	95.5	0.53%	1.3	363,248	286.5	2,823	33.7	7.5%	8.0%	
VRE	Bất động sản	24.8	1.22%	1.0	55,672	90.7	1,844	13.3	17.9%	10.1%	Link
CMG	Công nghệ Thông tin	39.1	6.99%	1.1	7,712	123.4	1,654	22.1	36.0%	12.5%	
PLX	Dầu khí	37.3	0.67%	0.9	47,075	21.4	1,535	24.1	17.2%	7.6%	Link
PVD	Dầu khí	19.8	-1.00%	1.1	11,118	92.3	1,246	16.1	3.4%	4.4%	Link
FTS	Dịch vụ tài chính	37.2	0.54%	1.7	12,451	128.1	1,650	22.4	27.6%	13.7%	
MBS	Dịch vụ tài chính	27.0	0.00%	1.7	15,465	72.8	1,650	16.4	6.6%	12.9%	
GAS	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	68.0	-0.73%	0.9	160,473	47.9	4,543	15.1	1.9%	17.0%	Link
POW	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	13.0	0.00%	1.0	30,327	56.5	546	23.7	3.4%	4.0%	Link
REE	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	67.3	-0.30%	1.0	36,562	39.8	3,922	17.2	49.0%	11.4%	Link
VJC	Du lịch và Giải trí	87.2	0.11%	0.5	51,529	61.9	2,773	31.4	11.9%	8.9%	
GEX	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	37.3	-0.53%	1.5	33,840	427.1	1,954	19.2	9.2%	12.8%	Link
GMD	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	55.4	0.18%	1.0	23,237	59.4	3,797	14.6	40.2%	11.9%	Link
HAH	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	66.1	-1.49%	1.3	8,716	123.5	5,594	12.0	5.0%	25.8%	Link
PVT	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	17.9	-1.38%	1.2	8,506	21.8	2,293	7.9	10.0%	14.2%	Link
VTP	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	117.8	3.15%	0.0	13,908	119.7	3,235	35.3	5.8%	24.9%	
PNJ	Hàng cá nhân & Gia dụng	81.9	1.24%	1.1	27,337	65.6	6,105	13.3	48.9%	18.6%	Link
TCM	Hàng cá nhân & Gia dụng	31.5	1.78%	0.9	3,462	90.8	2,608	11.9	50.0%	13.2%	
TNG	Hàng cá nhân & Gia dụng	20.6	0.98%	1.4	2,501	46.9	2,580	7.9	16.8%	17.0%	Link
DPM	Hóa chất	37.8	-0.53%	1.2	14,871	98.0	1,223	31.1	7.6%	4.3%	Link
GVR	Hóa chất	30.4	-0.49%	1.7	122,000	70.8	1,174	26.0	1.0%	8.9%	
EIB	Ngân hàng	23.0	-1.29%	1.1	43,308	288.2	1,856	12.5	5.1%	14.0%	Link
LPB	Ngân hàng	32.0	0.47%	0.5	94,996	60.6	3,333	9.5	0.8%	23.7%	
NAB	Ngân hàng	16.7	1.52%	0.0	22,578	78.6	2,809	5.9	1.8%	20.4%	
OCB	Ngân hàng	11.7	0.00%	1.0	28,850	52.7	1,189	9.8	19.4%	9.4%	Link
NKG	Tài nguyên Cơ bản	13.3	-0.38%	1.4	5,953	51.6	1,122	11.9	5.1%	5.9%	Link
ANV	Thực phẩm và đồ uống	19.8	5.04%	1.6	5,019	129.4	612	30.8	1.7%	5.7%	
BAF	Thực phẩm và đồ uống	35.1	0.00%	0.8	10,671	146.5	1,394	25.2	3.7%	12.2%	
SAB	Thực phẩm và đồ uống	50.6	0.20%	1.2	64,769	155.4	3,217	15.7	58.9%	17.2%	
VHC	Thực phẩm và đồ uống	59.7	2.05%	1.4	13,131	135.1	5,567	10.5	22.4%	14.4%	Link
BMP	Xây dựng và Vật liệu	139.0	0.07%	1.1	11,370	8.7	13,288	10.5	85.6%	38.6%	Link
CTD	Xây dựng và Vật liệu	84.0	0.12%	1.6	8,384	60.5	3,238	25.9	48.6%	3.7%	Link
CTR	Xây dựng và Vật liệu	102.3	4.49%	1.3	11,198	152.8	4,754	20.6	9.7%	29.3%	Link
DPG	Xây dựng và Vật liệu	43.2	-1.93%	1.4	4,435	38.2	2,336	18.8	6.9%	12.2%	
HHV	Xây dựng và Vật liệu	12.4	-0.40%	1.5	5,875	58.2	1,088	11.4	10.0%	5.2%	Link
PC1	Xây dựng và Vật liệu	21.9	0.23%	1.3	7,814	35.5	1,237	17.7	15.6%	8.1%	Link
VCG	Xây dựng và Vật liệu	22.0	1.15%	1.4	14,061	304.8	915	23.8	8.1%	7.4%	
VGC	Xây dựng và Vật liệu	45.3	0.44%	1.5	20,221	25.0	2,720	16.6	5.6%	14.6%	

Nguồn: FiinPro-X, BSC

Danh mục BSC50 bao gồm 50 công ty được lựa chọn dựa trên các tiêu chí về thanh khoản trong nhóm 100 mã cổ phiếu có thanh khoản tốt nhất trên cả ba sàn giao dịch. Các cổ phiếu này có beta cao hơn nhóm BSC30, tuy nhiên vẫn thuộc top doanh nghiệp dẫn đầu trong các ngành Ngân hàng, Chứng khoán, Bảo hiểm, Xây dựng, Bất động sản, Vật liệu, Logisitic, Dầu khí, Tiêu dùng, Công nghiệp, và Tiện ích (Điện, nước)... BSC 50 được các chuyên gia BSC đánh giá định kỳ hàng quý để đảm bảo rằng các cổ phiếu vẫn đáp ứng các tiêu chí được đưa ra. Danh sách BSC50 phù hợp với giai đoạn thị trường tăng trưởng và có tiềm năng cho các nhà đầu tư tìm kiếm cơ hội giao dịch trading ngắn hạn.

DANH SÁCH CÁC BÁO CÁO ĐẶC BIỆT BSC ĐÃ PHÁT HÀNH GẦN ĐÂY

STT	Tên báo cáo	Phân tích vĩ mô	Phân tích ngành	Link báo cáo
1	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 06/2025_Đòn bẩy nội lực - Chiến lược tăng trưởng trong thời kỳ mới	x		Click
2	BSC_ Báo cáo ngành Q2.2025: Kỷ nguyên vươn mình		x	Click
3	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 05/2025_Phát triển kinh tế tư nhân, nội lực tăng trưởng mới	x		Click
4	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 04/2025_Cập nhật diễn biến cuộc chiến thuế quan 2025	x		Click
5	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 03/2025_Nâng hạng thị trường chứng khoán Việt Nam	x		Click
6	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 02/2025_Thương chiến 2.0	x		Click
7	Triển vọng VMTT 2025_Đổi mới 2.0 - Thách thức và Cơ hội	x		Click
8	BSC_Hoạt động hút ròng Tín phiếu NHNN và thị trường chứng khoán	x		Click
9	BSC_Nâng hạng thị trường chứng khoán Việt Nam	x		Click
10	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 12/2024	x		Click
11	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 11/2024	x		Click
12	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 10/2024	x		Click
13	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 9/2024	x		Click
14	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 8/2024	x		Click
15	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 6/2024	x		Click
16	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 5/2024	x		Click
17	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 4/2024	x		Click
18	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 3/2024	x		Click
19	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 2/2024	x		Click
20	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 1/2024	x		Click
21	BSC_Vietnam Macro Market Outlook 2024_VN_Cơ hội vượt lên thách thức	x		Click
22	BSC_ Báo cáo ngành Q4.2024		x	Click
23	BSC_ Báo cáo ngành Q3.2024		x	Click
24	BSC_ Báo cáo ngành Q2.2024		x	Click
25	BSC_ Báo cáo ngành Q1.2024		x	Click

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên BSC không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của BSC. Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của BSC.

© 2025 BIDV Securities Company, All rights reserved. Unauthorized access is prohibited.

Thông tin liên hệ - Trung tâm Phân tích Nghiên cứu

Trần Thăng Long

Giám đốc Trung tâm Phân tích Nghiên cứu

Longtt@bsc.com.vn

Bùi Nguyên Khoa

PGĐ Trung tâm Phân tích Nghiên cứu

Vĩ mô – Thị trường

Khoabn@bsc.com.vn

Phan Quốc Bửu

PGĐ Trung tâm Phân tích Nghiên cứu

Ngành – Doanh nghiệp

Buupq@bsc.com.vn

Nhóm vĩ mô thị trường

Vũ Việt Anh

Chuyên viên phân tích

Anhvv@bsc.com.vn

Trần Thanh Tùng

Chuyên viên phân tích

Tungtt1@bsc.com.vn

Phạm Thanh Thảo

Chuyên viên phân tích

Thaopt1@bsc.com.vn

Nguyễn Giang Anh

Chuyên viên phân tích

Anhng@bsc.com.vn

Lưu Diễm Ngọc

Chuyên viên phân tích

Ngocld@bsc.com.vn

BSC Trụ sở chính

Tầng 8 & 9 Tòa nhà Thái Holdings

210 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: (024) 3935 2722

Fax: (024) 2220 0669

Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh

Tầng 4 & 9 Tòa nhà President Place

Số 93 Đường Nguyễn Du, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. HCM

Tel: (028) 3821 8885

Fax: (028) 3821 8879

Trung tâm Phân tích nghiên cứu

hn.ptnc@bsc.com.vn

(024) 39352722 - Ext 108

Đối với Khách hàng tổ chức

hn.tvdt.khtc@bsc.com.vn

(024) 39264 659

Đối với Khách hàng cá nhân

i-center@bsc.com.vn

(024) 39264 660

Website: <http://www.bsc.com.vn>